

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/DS-PT.

Ngày: 27 - 9 - 2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2019/QĐPT-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Nguyễn V. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

3.2 Bà Huỳnh T. Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Lê H trình bày: Vào ngày 10 tháng 5 năm 2017, bị đơn ông N có hỏi vay của bà số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bà đã chuyển tiền vào tài khoản của bà Huỳnh T (vợ của ông N) vào ngày 22 tháng 5 năm 2017 và được bị đơn xác nhận đã nhận 25.000.000 đồng và hứa khoảng 02 tháng sau sẽ trả. Sau 02 tháng bị đơn không trả nợ nên bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H, huyện P giải quyết thì bị đơn tiếp tục hứa khoảng 60 ngày sau sẽ trả tiền nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho bà. Nay bà yêu cầu bị đơn ông N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn V, bà Huỳnh T đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Buộc ông N có nghĩa vụ cho bà Lê H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, ông N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Ông yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu; về thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định; về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 10/5/2017, bà Lê H có cho ông N vay 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Sau khi phát sinh tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ có tổ chức hòa giải ngày 14/12/2017, thì ông N thừa nhận có nợ bà H với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và đồng ý trả trong vòng 60 ngày (bút lục 14 – 15). Đến ngày 05/3/2018, ông N không trả tiền cho bà H nên đã làm Đơn xin gia hạn thời gian trả nợ cho bà H vào ngày 05/4/2018 (bút lục 09) và đến nay vẫn chưa trả cho bà H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 25.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê H.

Buộc ông Nguyễn N có trách nhiệm trả cho bà Lê H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông N phải chịu: 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lê H được nhận lại 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016974 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông N phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai số 0020826 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ